

English 7 (Unit 4 - Music and arts)

Chéo mỗi từ 10 lần

Danh sách các bạn chép: Minh Hoàng, Gia Hưng, An Nết, Anh Tú, Hải Sơn, Bảo Anh, Việt Lâm, Nam Dương.

1. Control: điều khiển
2. Performance: sự trình diễn, buổi biểu diễn
3. Con rối: puppet
4. Rural: thuộc nông thôn, thôn quê
5. Water puppetry: múa rối nước
6. Artist: nghệ sĩ
7. Musical instrument: nhạc cụ
8. actress: nữ diễn viên
9. painter: thợ vẽ, thợ sơn, họa sĩ
10. puppeteer: nghệ nhân múa rối
12. gallery: Phòng trưng bày